TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/DS-ST
Ngày: 23-06-2023
"V/v Tranh chấp
Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lâm Văn Vô
2. Bà Trần Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Nguyễn Thiên Kim – Thư ký Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận **N tham gia phiên toà:** Bà Trần Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2022/DSST ngày 22 tháng 11 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2023/QĐXXST–DS ngày 31 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Thới Văn H, sinh năm 1974;
Địa chỉ: 58 Đường H, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh
Người đại diện theo ủy quyền:
- Ông Lê Quốc V, sinh năm 1979 (Giấy ủy quyền ngày 12/11/2022 lập tại trụ sở Văn phòng Công chứng L, Thành phố Hồ Chí Minh);
Địa chỉ: Căn hộ 220 tầng 3, chung cư K, số 26 Đường B, Phường M, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh (Xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1974;

Địa chỉ: 59 trệt Đường N, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 15 tháng 11 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Thới Văn H và người đại diện theo ủy quyền của ông H là ông Lê Quốc V cùng thống nhất trình bày:

Ông Thới Văn H và ông Nguyễn Minh Đ là bạn bè của nhau từ lâu. Ông Đ có nhu cầu vay mượn tiền của ông H để làm thủ tục đưa vợ con định cư tại Nhật Bản. Do tin tưởng bạn bè lâu năm nên ngày 20/8/2021 ông H đã cho ông Đ vay số tiền 1.100.000.000 đồng (một tỷ một trăm triệu đồng), có viết giấy nợ, ông Đ ký tên, ghi họ tên và lăn tay xác nhận. Trong giấy nợ không thể hiện việc ông Đ phải trả tiền lãi cho ông H nhưng trên thực tế hai bên có thỏa thuận tiền lãi một tháng là 1,5%/tháng (18%/năm) tương đương với số tiền là 16.500.000 đồng/tháng (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng một tháng). Ông Đ đã trả được cho ông H 12 tháng tiền lãi (từ tháng 8 năm 2021 cho đến tháng 8 năm 2022). Thời gian sau đó, ông Đ không tiếp tục tả tiền lãi cho ông H. Ông H đã nhiều lần liên hệ với ông Đ để yêu cầu trả lại tiền nợ gốc nhưng ông Đ luôn tranh né, hứa hẹn và đến nay là không thể liên lạc được.

Do vậy, nay ông Thới Văn H yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Minh Đ trả lại số tiền 1.100.000.000 đồng (Một tỷ một trăm triệu đồng) theo giấy nợ lập ngày 20/8/2021 làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ông H không yêu cầu ông Đ trả tiền lãi đối với khoản tiền này.

Bị đơn – ông Nguyễn Minh Đ vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có tự khai, trình bày những nội dung liên quan đến vụ việc.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt;

Bị đơn - ông Nguyễn Minh Đ vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là ông Thới Văn H, buộc bị đơn là ông Nguyễn Minh Đ trả cho ông H số tiền 1.100.000.000 đồng (một tỷ một trăm triệu đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ông Đ phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn. Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 17/2022/QĐ-BPKCTT ngày 05/12/2022 của Tòa án nhân dân Quận N cho đến khi ông Nguyễn Minh Đ thanh toán hết khoản nợ cho ông Thới Văn H hoặc cho đến khi có căn cứ hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

[2.1] Theo đơn khởi kiện ngày 15/11/2022, nguyên đơn là ông Thới Văn H khởi kiện ông Nguyễn Minh Đ yêu cầu trả số tiền đã vay là 1.100.000.000 đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ án dân sự và quan hệ tranh chấp là: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện được qui định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2.2] Do bị đơn là ông Nguyễn Minh Đ cư trú tại Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh được qui định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự:

[3.1] Ngày 21/6/2023, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Lê Quốc V có đơn đề nghị vắng mặt khi Tòa án xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3.2] Bị đơn: Căn cứ xác minh của Công an Phường M, Quận N ngày 23/11/2022 cho thấy ông Nguyễn Minh Đ có địa chỉ hộ khẩu thường trú tại số 59 trệt Đường N, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không thực tế cư trú. Ông Đ đang có nghĩa vụ vay mượn đối với ông H nhưng chuyển đi nơi khác không thông báo địa chỉ cho ông H biết nên thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/7/2017 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao. Do vậy, Toà án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung và các thủ tục niêm yết, tống đạt cho ông Đ được thực hiện tại địa chỉ 59 trệt Đường N, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Minh Đ đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng sau:

- Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ số 205/2023/TB-TA ngày 09/5/2023;

- Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2023/QĐXXST-DS ngày 09/5/2023; Giấy triệu tập tham dự phiên tòa lần 1 số 205-2/GTT-TA ngày 09/5/2023 (xét xử lúc 08 giờ 30 phút ngày 31 tháng 5 năm 2023);

- Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2023/QĐST-DSST ngày 31/5/2023;

- Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2023/QĐXXST-DS ngày 31/5/2023; Giấy triệu tập tham dự phiên tòa lần 2 số 205-2/GTT-TA ngày 31/5/2023 (xét xử lúc 09 giờ 00 phút ngày 23/6/2023).

Tuy nhiên, ông Nguyễn Minh Đ vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Minh Đ.

[4] Về nội dung vụ án:

[4.1] Căn cứ "Giấy nợ" ngày 20/8/2021 có chữ ký, chữ viết ghi họ tên "Nguyễn Minh Đ" và dấu lăn tay bên dưới chữ viết tên "Nguyễn Minh Đ", Hội đồng xét xử xác định giữa ông Thới Văn H (ông H) và ông Nguyễn Minh Đ (ông Đ) có quan hệ vay mượn với nhau, theo đó, ông Đ có vay ông H số tiền 1.100.000.000 đồng (một tỷ một trăm triệu đồng). Theo trình bày của ông H cho thấy ông Đ có trả tiền lãi 16.500.000 đồng/tháng (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng một tháng) (1,5%/tháng) đối với số tiền gốc 1.100.000.000 đồng. Ông Đ đã trả được cho ông H 12 tháng tiền lãi (từ tháng 8 năm 2021 cho đến tháng 8 năm 2022) thì ngưng không trả tiếp tiền lãi và cũng không trả nợ gốc cho ông H mặc dù ông H đã liên hệ nhiều lần.

Ông Đ vắng mặt tại Tòa án xem như từ bỏ quyền được trình bày ý kiến về các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là ông H, buộc ông Đ có trách nhiệm trả cho ông H làm một lần số tiền 1.100.000.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử ghi nhận việc ông H không yêu cầu ông Đ trả tiền lãi suất đối với số tiền trên. Ông Đ phải chịu tiền lãi suất nếu chậm thi hành án.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[5.1] Do yêu cầu của nguyên đơn là ông H được chấp nhận nên ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho ông H theo quy định pháp luật.

[5.2] Hoàn lại cho ông H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 262; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là ông Thới Văn H, buộc ông Nguyễn Minh Đ phải có nghĩa vụ thanh toán làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho ông Thới Văn H số tiền là 1.100.000.000 đồng (một tỷ một trăm triệu đồng) theo "Giấy nợ" ngày 20/8/2021.

Ghi nhận việc ông Thới Văn H không yêu cầu ông Nguyễn Minh Đ trả tiền lãi đối với khoản nợ 1.100.000.000 đồng (một tỷ một trăm triệu đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Minh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 45.000.000 đồng thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho ông Thới Văn H số tiền tạm ứng án phí là 22.500.000 đồng (hai trăm hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0010352 ngày 22/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 17/2022/QĐ-BPKCTT ngày 05/12/2022 của Tòa án nhân dân Quận N cho đến khi ông Nguyễn Minh Đ thanh toán hết khoản nợ cho ông Thới Văn H hoặc cho đến khi có căn cứ hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quy định pháp luật.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Thới Văn H đối với số tiền 1.100.000.000 đồng (một tỷ một trăm triệu đồng) mà ông Nguyễn Minh Đ phải trả cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng ông Nguyễn Minh Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận N;
- Chi cục THADS Quận N;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Ngọc Bích